

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 3 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 6010

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3.0 điểm)

Câu 1: Một trong những điều kiện cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước nhằm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc là

- A. độc lập và thống nhất. B. thống nhất, tự do, dân chủ.
C. dân quyền và dân sinh. D. hòa bình và hạnh phúc.

Câu 2: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Phát xít Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
B. Đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
C. Quá trình chuẩn bị chu đáo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
D. Truyền thống yêu nước của toàn dân tộc được phát huy.

Câu 3: Đâu không phải là một trong những trụ cột của Cộng đồng ASEAN?

- A. Cộng đồng Kinh tế. B. Cộng đồng Văn hóa - Xã hội.
C. Cộng đồng Chính trị - An ninh. D. Cộng đồng An ninh - Quốc phòng.

Câu 4: Nguyên nhân chính thúc đẩy sự ra đời của tổ chức ASEAN là

- A. nhu cầu thành lập một liên minh quân sự.
B. tránh sự can thiệp của các cường quốc.
C. nhu cầu hợp tác để cùng nhau phát triển.
D. mong muốn tổ chức lại trật tự khu vực châu

Câu 5: Những thắng lợi quan trọng nào trong cách mạng tháng Tám đã tác động mạnh đến các địa phương trong cả nước?

- A. Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Hải Dương.
B. Hà Nội, Huế, Sài Gòn.
C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
D. Hà Nội, Huế, Hà Tĩnh.

Câu 6: Các nước tham gia sáng lập ASEAN là

- A. Việt Nam, Thái Lan, Phi-líp-pin, Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a.
B. Thái Lan, Phi-líp-pin, Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma.
C. Lào, Thái Lan, Phi-líp-pin, Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a
D. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po, Thái Lan.

Câu 7: Thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965- 1968), Mĩ đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở Miền Nam và

- A. mở rộng chiến tranh xâm lược Lào và Campuchia.
B. mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc.
C. đưa vũ khí và phương tiện chiến tranh vào Miền Nam.
D. đưa quân các nước đồng minh vào miền Nam.

Câu 8: Trong cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc Việt Nam (1945 – 1954), chiến thắng nào đã buộc Pháp phải ký Hiệp Định Giơ-ne-vơ?

- A. Chiến dịch Hòa Bình 1951-1952. B. Chiến dịch Việt Bắc 1947.
C. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954. D. Chiến dịch Biên giới 1950.

Câu 9: Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp trong chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945 – 1954) hoàn toàn thất bại sau

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.
B. cuộc chiến đấu ở các đô thị Bắc vĩ tuyến 16.
C. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.
D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 10: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở Việt Nam trải qua 3 chiến dịch lớn theo trình tự là

- A. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.
- B. Tây Nguyên, Hồ Chí Minh, Huế - Đà Nẵng.
- C. Hồ Chí Minh, Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng.
- D. Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh.

Câu 11: Mục tiêu tổng quát của Cộng đồng ASEAN là xây dựng một tổ chức hợp tác

- A. liên chính phủ có liên kết sâu rộng dựa trên cơ sở là sự đồng thuận của các nước thành viên.
- B. liên chính phủ có liên kết sâu rộng theo mô hình siêu nhà nước của Liên minh châu Âu (EU).
- C. liên chính phủ có liên kết sâu rộng, hướng tới một liên minh chính trị, quân sự.
- D. liên chính phủ có liên kết sâu rộng, dựa trên cơ sở pháp lý là Hiến chương ASEAN.

Câu 12: Trọng tâm của đường lối Đổi mới mà Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra năm 1986 là

- A. chính trị.
- B. tư tưởng.
- C. kinh tế.
- D. văn hóa.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI (Điền đúng hoặc sai vào mỗi câu a, b, c, d) (4.0 điểm)

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng Tháng Tám đã nêu cao tinh thần quật khởi của dân tộc Việt Nam, một dân tộc có truyền thống lâu đời chiến đấu vì độc lập tự do, quyết không chịu làm nô lệ. Cách mạng tháng Tám là kết quả của tám mươi năm đấu tranh không ngừng của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp. Không những “giật tung” được xiềng xích của bọn đế quốc phát xít, Cách mạng Tháng Tám lại lật nhào được chế độ quân chủ thành lập trên đất nước ta hàng chục thế kỷ, làm cho nước Việt Nam thành một nước cộng hòa dân chủ, đưa dân tộc Việt Nam lên hàng các dân tộc tiên phong”.

[Cách mạng tháng Tám 1945, dấu ấn thời đại – Báo quân đội nhân dân điện tử

<https://media.qdnd.vn/long-form/cach-mang-thang-tam-nam-1945-dau-an-thoi-dai-57770>

- a. Đoạn tư liệu trên nói về sự kiện toàn thể nhân dân Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 – 1954 để giành độc lập, tự do.
- b. Cách mạng tháng Tám 1945 của nhân dân ta thành công đã phá tan xiềng xích nô lệ 5 năm của phát xít Nhật, hơn 80 năm của thực dân Pháp.
- c. Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Tháng Tám năm 1945 là giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do.
- d. Hiện nay, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã cầm quyền được 95 năm, lãnh đạo Việt Nam từng bước hội nhập quốc tế sâu rộng.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuối năm 1946, thực dân Pháp liên tiếp có những hành động khiêu khích, công khai mưu đồ xâm lược, thiết lập lại nền cai trị thuộc địa đối với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tháng 11 - 1946, thực dân Pháp ngang nhiên đưa lực lượng chiếm đóng Hải Phòng, Lạng Sơn. Tại Hà Nội, từ đầu tháng 12 - 1946, quân Pháp liên tục dùng đại bác, súng cối bắn phá vào nhiều khu phố tàn sát dân thường, chiếm một số trụ sở của Chính phủ cách mạng. Đặc biệt, ngày 18 và 19 - 12 - 1946, thực dân Pháp liên tiếp gửi tới hậu thư buộc Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải giải tán lực lượng tự vệ, giao quyền kiểm soát Hà Nội cho chúng.

Trước âm mưu, hành động xâm lược của quân Pháp, nhân dân Việt Nam không có con đường nào khác là cầm súng chiến đấu để bảo vệ nền độc lập, tự do vừa giành được. Ngày 18 và 19 - 12- 1946, Hội nghị bất thường Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương mở rộng, họp tại Vạn Phúc (Hà Đông), ra quyết định phát động toàn quốc kháng chiến. Ngay đêm 19 - 12- 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Sáng 20 - 12 – 1946, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh được phát đi khắp cả nước:

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!

Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.”

(Theo Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19- 12- 1946) - Bản hùng ca bảo vệ Tổ quốc, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 19- 12 - 2023).

- a. Theo đoạn tư liệu, ngày 18 và ngày 19 - 12 - 1946, Pháp gửi tới hậu thư yêu cầu ta đầu hàng Pháp.

- b. Đảng và Chính phủ Việt Nam quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược ngay sau khi thực dân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ.
- c. *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện đầy đủ đường lối kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta là toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.
- d. Trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược.

Câu 3. Đọc bảng dữ liệu sau đây:

Quân sự	Chính trị	Ngoại giao
- Năm 1970, Quân Giải phóng đánh bại cuộc hành quân xâm lược Campuchia - Năm 1971, Quân Giải phóng đánh bại cuộc hành quân Lam Sơn 719 Đường 9 – Nam Lào - Năm 1972, Quân Giải phóng chọc thủng 3 phòng tuyến quan trọng của quân đội Sài Gòn: Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh	- Chính phủ Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời (1969) - Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương họp (4/1970)	- Đàm phán bốn bên chính thức diễn ra tại Pari (25-1-1969) - Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở miền Nam Việt Nam được kí kết (27 – 1 – 1973)

(Theo SGK Lịch sử 12 Cánh Diều, NXB Đại học Sư phạm, 2025, tr. 46)

- a. Bảng dữ liệu cho thấy chủ trương kết hợp linh hoạt đấu tranh quân sự, chính trị, đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- b. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương họp (4/1970) hướng tới mục tiêu cùng đoàn kết trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- c. Cuộc Tiên công chiến lược năm 1972 của quân Giải phóng miền Nam buộc Mỹ phải thừa nhận thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- d. Những thắng lợi quân sự, chính trị, ngoại giao của Việt Nam (1969 – 1973) cho thấy sự nghiệp cách mạng muốn thành công chỉ cần dựa vào sức mạnh nội lực.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“... Chúng ta không thể né tránh, kiêng kị cơ chế thị trường, vì đó là sự vận động của quy luật khách quan ngoài ý muốn của ta... Trong cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, chúng ta đã bác bỏ cơ chế thị trường, làm trái quy luật khách quan, gây ra những hậu quả nghiêm trọng kéo dài; rồi cuộc vẫn phải bị động chạy theo tính tự phát của thị trường tự do. Đó là sai lầm cần phải khắc phục.”

(Trường Chinh, *Đổi mới là đòi hỏi bức thiết của đất nước và của thời đại*, NXB Sự thật, 1987, tr.39)

- a. Theo đoạn tư liệu, cơ chế thị trường là sự vận động của quy luật khách quan ngoài ý muốn của ta.
- b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986) đã đề ra đường lối đổi mới đất nước.
- c. Đổi mới đất nước là đổi mới cơ chế quản lí kinh tế, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, chuyển sang cơ chế thị trường tự do.
- d. Trong giai đoạn 1986-1995, một trong những nội dung cơ bản của đường lối đổi mới là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa để phát triển nền kinh tế theo cơ chế thị trường.

III. TỰ LUẬN (3.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm). Phân tích nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945?

Câu 2 (1.0 điểm). Từ bài học lịch sử: luôn củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, hiện nay anh/chị đã vận dụng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam như thế nào?

----- **HẾT** -----

Mã đề	601	603	605	607	609	611
Câu 1	A	D	B	A	D	C
Câu 2	A	A	D	B	D	D
Câu 3	D	D	B	A	C	C
Câu 4	C	D	D	C	A	D
Câu 5	B	D	A	A	D	D
Câu 6	D	D	C	C	D	C
Câu 7	B	D	A	C	D	C
Câu 8	C	C	A	C	D	D
Câu 9	A	D	B	A	C	A
Câu 10	A	A	B	D	B	D
Câu 11	D	A	A	A	C	D
Câu 12	C	C	D	A	D	A

Đề lẻ

Câu 1: S Đ Đ S

Câu 2: Đ S S Đ

Câu 3: S Đ Đ S

Câu 4: Đ Đ S S

Mã đề	602	604	606	608	610	612
Câu 1	B	B	A	A	A	B
Câu 2	C	B	B	A	C	A
Câu 3	D	B	B	A	B	B
Câu 4	D	B	C	D	B	D
Câu 5	D	C	B	C	C	C
Câu 6	B	D	D	B	C	D
Câu 7	D	A	A	B	A	B
Câu 8	B	D	C	A	B	C
Câu 9	A	A	B	A	C	B
Câu 10	A	D	B	A	C	A
Câu 11	D	D	A	D	C	A
Câu 12	B	C	B	B	D	D

Đề chẵn

Câu 1: S Đ Đ Đ

Câu 2: Đ S S Đ

Câu 3: S Đ Đ S

Câu 4: Đ S S S

PHẦN I+ II: ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM 4 LỰA CHỌN VÀ TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI (7.0 điểm)

Mã đề	601	603	605	607	609	611
Câu 1	A	D	B	A	D	C
Câu 2	A	A	D	B	D	D
Câu 3	D	D	B	A	C	C
Câu 4	C	D	D	C	A	D
Câu 5	B	D	A	A	D	D
Câu 6	D	D	C	C	D	C
Câu 7	B	D	A	C	D	C
Câu 8	C	C	A	C	D	D
Câu 9	A	D	B	A	C	A
Câu 10	A	A	B	D	B	D
Câu 11	D	A	A	A	C	D
Câu 12	C	C	D	A	D	A
	Đề lẻ					
	Câu 1: S Đ Đ S					
	Câu 2: Đ S S Đ					
	Câu 3: S Đ Đ S					
	Câu 4: Đ Đ S S					

Mã đề	602	604	606	608	610	612
Câu 1	B	B	A	A	A	B
Câu 2	C	B	B	A	C	A
Câu 3	D	B	B	A	B	B
Câu 4	D	B	C	D	B	D
Câu 5	D	C	B	C	C	C
Câu 6	B	D	D	B	C	D
Câu 7	D	A	A	B	A	B
Câu 8	B	D	C	A	B	C
Câu 9	A	A	B	A	C	B
Câu 10	A	D	B	A	C	A
Câu 11	D	D	A	D	C	A
Câu 12	B	C	B	B	D	D
	Đề chẵn					
	Câu 1: S Đ Đ Đ					
	Câu 2: Đ S S Đ					
	Câu 3: S Đ Đ S					
	Câu 4: Đ S S S					

PHẦN III. TỰ LUẬN (3 điểm)

ĐỀ LỄ

Phân tích nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?	2.0 điểm
*Nguyên nhân chủ quan - Truyền thống yêu nước, tinh thần bất khuất của nhân dân Việt Nam trong công cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do. - Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Hồ Chí Minh cùng với đường lối cách mạng đúng đắn trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh Việt Nam. - Sự chủ động, linh hoạt của các cấp bộ Đảng và Mặt trận Việt Minh trong quá trình chỉ đạo, tổ chức khởi nghĩa. - Quá trình chuẩn bị và xây dựng lực lượng cho cách mạng giải phóng dân tộc trong suốt 15 năm (từ năm 1930), gắn liền với những bài học kinh nghiệm quý báu.	0.5 0.5 0.25 0.25
* Nguyên nhân khách quan - Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh trong cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít đã tạo điều kiện khách quan cho cuộc Tổng khởi nghĩa, đồng thời cổ vũ tinh thần đấu tranh giải phóng dân tộc của các tầng lớp nhân dân.	0.5

ĐỀ CHẤM

- Phân tích nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)?	2.0 Điểm
* Nguyên nhân chủ quan - Sự lãnh đạo với đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Truyền thống yêu nước, đoàn kết của nhân dân Việt Nam ở cả hai miền Nam, Bắc - Vai trò của hậu phương miền Bắc, đáp ứng kịp thời các yêu cầu của cuộc chiến đấu ở hai miền.	0.5 0.25 0.25
* Nguyên nhân khách quan - Tinh thần đoàn kết, phối hợp chiến đấu, giúp đỡ lẫn nhau của ba dân tộc Đông Dương. - Sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của các lực lượng tiến bộ, hòa bình, dân chủ và các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là Trung Quốc, Liên Xô. - Phong trào nhân dân Mỹ và nhân dân tiến bộ trên thế giới phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam.	0.25 0.5 0.25

CÂU CHUNG

Câu 2. Từ bài học lịch sử: luôn củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, hiện nay anh/chị đã vận dụng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam như thế nào?	1.0 Điểm
- Luôn đề cao tinh thần đoàn kết dân tộc, chấp hành tốt, tuyên truyền những chủ trương của Đảng và pháp luật Nhà nước.	0.25
- Sống hòa đồng, tôn trọng sự khác biệt, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.	0.25
- Nỗ lực học tập, lao động, hiếu thảo với gia đình, có tấm lòng đùm bọc cộng đồng	0.25
- Tỉnh táo trước thông tin sai lệch, không dễ bị lợi dụng gây chia rẽ đoàn kết dân tộc.	0.25
* GV linh hoạt cho điểm nhưng phải đảm bảo tinh thần của các ý trên	

XÂY DỰNG MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
MÔN LỊCH SỬ 12
NĂM HỌC: 2025 - 2026

I. Xây dựng ma trận đề kiểm tra
Khung ma trận đề kiểm tra định kì môn Lịch sử (TNKQ nhiều lựa chọn; TNKQ đúng – sai; tự luận)

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng sai			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Chủ đề 2. ASEAN: Những chặng đường lịch sử	Bài 4: Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	2c									2c			5%
		Bài 5: Cộng đồng ASEAN: Từ ý tưởng đến hiện thực	2c									2c			5%
2	Chủ đề 3: CMT8, CHIẾN TRANH	Bài 6: cách mạng tháng Tám năm 1945	2c			1c	1c	2c		1c'		3c	1c	2c	15%

	GPDТ, BVTQ TRONG LSVN (TỪ THÁNG 8 NĂM 1945 ĐẾN NAY)	Bài 7: cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)	2c			1c	1c	2c				3c	1c	2c	15%
		Bài 8: cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 – 1975)	2c			1c	1c	2c		1c		3c	2c	2c	35%
		Bài 9: cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc từ tháng 4- 1975 đến nay. Một số bài học lịch sử của các cuộc kháng chiến, bảo vệ tổ quốc Từ 1945 đến nay	1c							1c	1c		1c	12,5%	
3	Chủ đề 4: Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay	Bài 10. Khái quát về công cuộc đổi mới từ năm 1986 tới nay	1c			1c	1c	2c				2c	1c	2c	12,5%

Tổng số câu	12	4 (a) 0,25	4 (b) 0,25	4 (c,d) 0,5	0	1c	1c	16c	5c	9c	
Tổng số điểm	3,0	4,0				2,0	1,0	4.0	3.0	3.0	10
Tỉ lệ %	70				30			40	30	30	100

II. Bản đặc tả

Chương trình môn Lịch sử sử dụng một số các động từ để thể hiện mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực của học sinh

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Mức độ đánh giá	
				TNKQ	Tự luận
1	Chủ đề 2. ASEAN: NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ	1. Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	Nhận biết – Biết cách sưu tầm tư liệu để tìm hiểu về quá trình thành lập ASEAN. – Nêu được các giai đoạn phát triển chính của ASEAN (1967 đến nay). – Trình bày được quá trình hình thành và mục đích thành lập của ASEAN. – Trình bày được quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10. (NLNB)	2c	
		2. Cộng đồng ASEAN: Từ ý tưởng đến hiện thực	Nhận biết – Biết cách sưu tầm và sử dụng tài liệu để tìm hiểu về quá trình hình thành và mục tiêu của Cộng đồng ASEAN. – Nêu được nét chính về ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN. – Trình bày được nội dung ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN. (NLNB)	2c	
2	Chủ đề 3. CÁCH MẠNG	1. Cách mạng tháng	Nhận biết – Nêu được nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945. – Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945.	6c	1c'

THÁNG TÁM NĂM 1945, CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THÁNG 8 NĂM 1945 ĐẾN NAY	Tám năm 1945	(NLTH) Thông hiểu – Phân tích được ý nghĩa và bài học lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945. (NLTD) Vận dụng: - Liên hệ bài học kinh nghiệm của cách mạng tháng Tám năm 1945 cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam hiện nay. (NLVD)		
	2. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)	Nhận biết – Biết cách sưu tầm tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. – Nêu được nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. – Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. (NLTH) Thông hiểu – Phân tích được ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. (NLTD) Vận dụng: - Liên hệ bài học kinh nghiệm kháng chiến chống Pháp từ 1945 đến 1954 cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam hiện nay. (NLVD)	6c	
	3. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975)	Nhận biết – Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. – Nêu được nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. – Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, các giai đoạn phát triển chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. (NLNB) Thông hiểu – Phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. (NLTH) Vận dụng - Liên hệ bài học kinh nghiệm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước từ 1954 đến 1975 cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam hiện nay. (NLVD)	6c	1c

		4. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay	Nhận biết – Biết cách sưu tầm tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay. – Nêu được ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay. – Trình bày được những nét khái quát về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của: cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc (từ sau tháng 4 năm 1975 đến đầu những năm 80 của thế kỉ XX), cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia ở vùng biên giới phía Bắc và ở Biển Đông từ năm 1979 đến nay. (NLTH)		
		5. Một số bài học lịch sử	Nhận biết – Nêu được những bài học cơ bản của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay. (NLTH) Thông hiểu – Phân tích được giá trị thực tiễn của những bài học lịch sử của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay. Trân trọng những bài học kinh nghiệm trong lịch sử và sẵn sàng góp phần tham gia bảo vệ Tổ quốc khi Tổ quốc cần. (NLTD) Vận dụng: - Liên hệ bài học lịch sử cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam hiện nay. (NLVD)	1c	1c
4	Chủ đề 4. CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY	1. Khái quát về công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay	Nhận biết – Trình bày được những nội dung chính các giai đoạn của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay. (NLTH) Vận dụng – Nêu được một số bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay. (NLVD)	5c	